

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**  
**CMC CORPORATION**



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
***INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE***

(Ban hành kèm theo Quyết định số ..../2021/NQ - ĐHĐCĐ ngày ...../.../2021  
của Đại hội đồng cổ đông Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC)

*(Promulgate with Decision ..../2021/NQ - ĐHĐCĐ dated ...../.../2021  
of CMC Corporation General Meeting of Shareholders)*

Ngày ban hành/*Date of issuance*: ...../...../2021

Ngày có hiệu lực/*Date of effectiveness*: ...../...../2021

## MỤC LỤC

### TABLE OF CONTENT

<b>CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>6</b>
<b>CHAPTER 1. GENERAL PROVISIONS</b> .....	<b>6</b>
ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH .....	6
ARTICLE 1. SCOPE OF REGULATION AND SUBJECTS OF APPLICATION.....	6
ĐIỀU 2. QUY ƯỚC VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ .....	6
ARTICLE 2. ABBREVIATION AND DEFINITIONS OF TERMS.....	6
<b>CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>8</b>
<b>CHAPTER II. GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS</b> .....	<b>8</b>
ĐIỀU 3. VAI TRÒ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	8
ARTICLE 3. ROLE, RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS .....	8
ĐIỀU 4. HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN, BẤT THƯỜNG.....	8
ARTICLE 4. ANNUAL AND EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	8
ĐIỀU 5. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT, BỎ PHIẾU TẠI CUỘC HỌP (HỌP TRỰC TIẾP) .....	10
ARTICLE 5. ORDER AND PROCEDURES OF CONVENING GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TO PASS RESOLUTIONS BY VOTING AT THE MEETING (PHYSICAL MEETING) .....	10
ĐIỀU 6. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN .....	19
ARTICLE 6. ORDER AND PROCEDURES FOR COLLECTION OF SHAREHOLDERS' WRITTEN OPINIONS TO PASS DECISIONS OF GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	19
ĐIỀU 7. TRÌNH TỰ THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN .....	19
ARTICLE 7. ORDER AND PROCEDURES OF CONVENING GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TO PASS RESOLUTIONS ELECTRICALLY.....	19
ĐIỀU 8. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN .....	23

ARTICLE 8. ORDER AND PROCEDURES OF CONVENING GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TO PASS RESOLUTIONS BY COMBINATION OF PHYSICAL AND ELECTRICAL MEETING. ....	23
<b>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>27</b>
<b>CHAPTER III. THE BOARD OF DIRECTORS</b> .....	<b>27</b>
ĐIỀU 9. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	27
ARTICLE 9. THE BOARD OF DIRECTORS .....	27
CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT .....	28
<b>CHAPTER IV. THE BOARD OF SUPERVISORS</b> .....	<b>28</b>
<b>ĐIỀU 10. BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>28</b>
ARTICLE 10. THE BOARD OF SUPERVISORS.....	28
CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC.....	28
<b>CHAPTER V. CHIEF EXECUTIVE OFFICER</b> .....	<b>28</b>
ĐIỀU 11. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC .....	28
ARTICLE 11. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF CHIEF EXECUTIVE OFFICER .....	28
ĐIỀU 12. NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC .....	29
ARTICLE 12. TERM OF OFFICE, STANDARDS AND CONDITIONS OF CHIEF EXECUTIVE OFFICER.....	29
ĐIỀU 13. BỔ NHIỆM VÀ KÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC .....	29
ARTICLE 13. APPOINTMENT AND LABOUR CONTRACT OF CHIEF EXECUTIVE OFFICER ...	29
ĐIỀU 14. TỪ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC.....	29
ARTICLE 14. RESIGNATION, EXEMPTION , DISMISSAL AND TERMINATION OF CHIEF EXECUTIVE OFFICER .....	29
CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC .....	31
<b>CHAPTER VI. OTHER ACTIVITIES</b> .....	<b>31</b>
ĐIỀU 15. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	31
ARTICLE 15. COORDINATION OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE BOARD OF SUPERVISORS AND THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER .....	31

ĐIỀU 16. ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY.....	34
ARTICLE 16. ANNUAL EVALUATION OF REWARDING AND DISCIPLINE ACTIVITIES FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, CEO AND OTHER EXECUTIVES OF THE COMPANY .....	34
<b>CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>	<b>35</b>
<b>CHAPTER VII. EXECUTION PROVISIONS.....</b>	<b>35</b>
ĐIỀU 17. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ.....	35
ARTICLE 17. AMENDMENT AND SUPPLEMENTS .....	35
ĐIỀU 18. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ.....	35
ARTICLE 18. EFFECTIVENESS.....	35

#### Căn cứ pháp lý/*Legal basis*

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
*Law 54/2019/QH14 on Securities dated November 26, 2019;*
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
*Law 59/2020/QH14 on Enterprises dated June 17, 2020;*
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;  
*Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;  
*Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding a number of articles on public company governance as prescribed in the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, on detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Securities.*
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC;  
*Corporate Charter of CMC Corporation;*
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ – DHCD ngày 21 tháng 07 năm 2021  
*General Meeting of Shareholders Resolution No 01/2021/NQ – DHCD dated July 21, 2021*

## **CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **CHAPTER 1. GENERAL PROVISIONS**

#### **ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH**

##### **ARTICLE 1. SCOPE OF REGULATION AND SUBJECTS OF APPLICATION**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; trình tự thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

*Scope of regulation: The internal regulations on corporate governance regulates the roles, rights and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and CEO; order and procedures for convening General Meeting of Shareholders; nomination, election, exemption and dismissal of members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, CEO and other activities in accordance with the Company's Charter and other current provisions of law.*

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan.

*Subjects of application: The Regulation is applicable to members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, CEO and related persons.*

#### **ĐIỀU 2. QUY ƯỚC VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ**

##### **ARTICLE 2. ABBREVIATION AND DEFINITIONS OF TERMS**

1. Quy ước viết tắt

###### *Abbreviation*

- 1.1. “Công ty”: là Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.

*“Company” means CMC Corporation.*

- 1.2. “Tập đoàn”: Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC và các Công ty thành viên.

*“Corporation” means CMC Corporation and its subsidiaries.*

- 1.3. “Đại hội đồng cổ đông”: là Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

*“General Meeting of Shareholders” means General Meeting of Shareholders of the Company.*

- 1.4. “Hội đồng quản trị”: là Hội đồng quản trị Công ty.

*“The Board of Directors” means The Board of Directors of the Company.*

1.5. “Chủ tịch Hội đồng quản trị”: là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

*“Chairman of the Board of Directors” means Chairman of the Board of Directors of the Company.*

1.6. “Tổng giám đốc”: là Tổng giám đốc của Công ty.

*“CEO” means the Chief Executive Officer of the Company.*

1.7. “Cổ đông”: là cổ đông của Công ty.

*“Shareholders” means the shareholders of the Company.*

1.8. “Quy chế”: là Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

*“The Regulations” means the internal regulations on corporate governance of the Company.*

1.9. “Điều lệ Công ty”: là Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.

*“The Charter” means the Charter of the Company.*

## 2. Giải thích thuật ngữ

### *Definition of terms*

2.1. “Quản trị Công ty”: là tập hợp những cơ chế, quy định mà thông qua đó Công ty được điều hành và kiểm soát một cách có hiệu quả, phù hợp với Điều lệ Công ty và pháp luật nhằm bảo đảm tốt nhất lợi ích của cổ đông và quyền lợi của những người có liên quan.

*“Corporate governance”: means a set of mechanisms and regulations through which the Company is effectively managed and controlled, in accordance with the Company's Charter and the law to ensure the best interests of the shareholders and related persons.*

2.2. “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

*“Related person”: means an individual or organization defined in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.*

2.3. “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập”: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 155 của Luật doanh nghiệp.

*“Independent member of the Board of Directors”: means a member of the Board of Directors specified in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises.*

2.4. “Cổ đông lớn”: là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm (05)% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

*“Major shareholder” means a shareholder that directly or indirectly holds at least 5% of the*

*voting shares of the Company.*

3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế của các văn bản đó.

*In the Regulations, references to one or more provisions or legal documents shall include amendments, supplements or replacements thereof.*

## **CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **CHAPTER II. GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

#### **ĐIỀU 3. VAI TRÒ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **ARTICLE 3. ROLE, RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

*The General Meeting of Shareholders is the highest competent authority of the Company.*

2. Đại hội đồng cổ đông của Công ty có đầy đủ các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các quy chế quản lý nội bộ Công ty.

*The General Meeting of Shareholders of the Company has full rights and obligations as prescribed by law, the Charter, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and internal management regulations of the Company.*

#### **ĐIỀU 4. HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN, BẤT THƯỜNG**

#### **ARTICLE 4. ANNUAL AND EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn tối đa là bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

*The annual General Meeting of Shareholders shall be held once (1) every year. The General Meeting of Shareholders must hold an annual meeting within a time-limit of four (4) months after the end of a fiscal year. The Board of Directors decide to extend the time –limit but not exceeding 06 months from the end of the fiscal year.*

2. Đại hội đồng cổ đông bất thường sẽ được triệu tập trong các trường hợp sau đây:



*Extraordinary General Meeting of Shareholders shall be convened in the following cases:*

- 2.1. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

*The Board of Directors considers it necessary in the interest of the Company.*

- 2.2. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ.

*The audited quarterly, semi-annually or annual financial statements reflect the loss of half (1/2) of the equity in comparison with the amount at the beginning of the same period;*

- 2.3. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.

*The number of members of the Board of Directors and of the Board of Supervisors is less than the number of members as required by law.*

- 2.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan).

*A shareholder or group of shareholders holding more than 5% of the voting shares of the Company requests to convene the General Meeting of Shareholders by a written request. Such convocation request must clearly state the reason and purpose of the meeting, must be signed by all related shareholders (such request may be made in multiple copies to collect signatures of all the related shareholders);*

- 2.5. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

*The Board of Supervisors has the right to request to convene a meeting if the Board of Supervisors has a reason to believe that members of the Board of Directors or the CEO has committed a serious breach of their obligations stipulated in Article 165 of the Law on Enterprises or that the Board of Directors acts or intends to act outside the scope of its authority.*

- 2.6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

*Other cases as stipulated by law and in the Charter of the Company.*

**ĐIỀU 5. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT, BỎ PHIẾU TẠI CUỘC HỌP (HỌP TRỰC TIẾP)**

**ARTICLE 5. ORDER AND PROCEDURES OF CONVENING GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TO PASS RESOLUTIONS BY VOTING AT THE MEETING (PHYSICAL MEETING)**

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

*Authority to convene the General Meeting of Shareholders:*

- 1.1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên: Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, lựa chọn thời gian, địa điểm và hình thức họp phù hợp.

*Authority to convene the annual General Meeting of Shareholders: the Board of Directors shall organize the convening of the annual General Meeting of Shareholders and shall choose an appropriate time and date, venue and type of the meeting.*

- 1.2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

*Authority to convene the extraordinary General Meeting of Shareholders:*

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Khoản 2.3 Điều 4 Quy chế này hoặc nhận được yêu cầu từ một trong các đối tượng được quy định tại Khoản 2.4 và 2.5 Điều 4 Quy chế này.

*The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders within a time-limit of thirty (30) days after the date on which the number of members of the Board of Directors and of the Board of Supervisors remains as stipulated in Clause 2.3 of Article 4 of the Regulations or from the date of receipt of a request as stipulated in Clauses 2.4, Clause 2.5 of Article 4 of the Regulations.*

- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1.2. **Error! Reference source not found.** Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

*Where the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 1.2.1 of this Article, then within the next thirty (30) days, the Board of Supervisors shall, in place of the Board of Directors, convene the*

*General Meeting of Shareholders.*

- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1.2.b Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 2.4 Điều 4 Quy chế này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

*Where the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 1.2.b of this Article, then within the next thirty (30) days the requesting shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2.4, Article 4 of the Regulations, in place of the Board of Directors and the Board of Supervisors, has the right to convene the General Meeting of Shareholders.*

*In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders has the right to request the business registration authority to supervise the convocation and implementation of the meeting if they deem necessary. All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such expenses shall not include private cost of the shareholders for attending the General Meeting of Shareholders, including travel and accommodation costs.*

2. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp:

*Preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholder:*

- 2.1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập trong thời hạn không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

*The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholder shall be prepared within ten (10) days prior to the date of delivering the invitation to the General Meeting of Shareholders.*

- 2.2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ chuẩn bị và gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (“VSD”) để đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty danh sách cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng. Hồ sơ đề nghị VSD lập danh sách cổ đông có quyền

dự họp được thực hiện theo quy định của VSD.

*The convenor of the General Meeting of Shareholders will prepare and send the notice of exercise of rights of the owners of securities to the Vietnam Securities Depository (“VSD”) to request VSD to prepare and provide the Company the list of shareholders of the Company at the registration date. Dossier to request VSD to prepare the list of shareholders entitled to attend the meeting shall comply with VSD’s regulations.*

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho VSD theo quy định tại khoản 2.2 Điều này, đồng thời phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và theo Điều lệ Công ty tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

*The notice of listing shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be sent to VSD in accordance with Clause 2.2 of this Article and shall be disclosed in accordance with the law on enterprises, the law on securities and the Charter of the Company at least 20 days before the registration date.*

4. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi tới tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ) và phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán và theo Điều lệ Công ty.

*The invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all the shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least twenty one (21) days prior to the date of the General Meeting of Shareholders (counting from the date in which the notice is sent or transmitted lawfully) and shall be disclosed in accordance with the law on enterprises, the law on securities and the Charter of the Company.*

5. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông:

*Agenda and contents of the General Meeting of Shareholders:*

- 5.1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập chương trình và nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

*The convenor of the meeting as prescribed in Clause 1 of this Article shall prepare the agenda and contents of the General Meeting of Shareholders.*

- 5.2. Nội dung cuộc họp phải là các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, kèm theo đó là các tài liệu thuyết minh, giải trình, các báo cáo liên quan đến nội dung cuộc

hợp hoặc thông tin chi tiết của ứng viên trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát.

*The content of the meeting must be issues within the authority of the General Meeting of Shareholders, accompanied by clarification documents and reports related to the content of the meeting or detailed information of the candidate in case the General Meeting of Shareholders elects members of the Board of Directors or member of the Board of Supervisors.*

- 5.3. Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và phải cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có).

*The agenda and contents of the meeting shall be published on the website of the Company and updated the amendment and supplement (if any).*

- 5.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự thủ tục được quy định chi tiết tại Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 17 Điều lệ Công ty.

*A shareholder or group of shareholders holding more than five percent (5%) of the voting shares of the Company has the right to propose any matter to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The order and procedure are prescribed in Clause 5, Clause 6 and Clause 7 Article 17 of the Charter of the Company.*

6. Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông: Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ theo các quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

*Authorization to attend the General Meeting of Shareholders: Shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders may attend in person or authorize a representative to attend. The authorization shall comply with the provisions of Article 15 of the Charter of the Company.*

7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông: Trước khi khai mạc cuộc họp, Ban tổ chức Đại hội phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Ban tổ chức Đại hội sẽ phân công cho một hoặc một số người để thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông (“Ban kiểm tra tư cách cổ đông”). Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông làm thủ tục đăng ký tại bàn đăng ký trước khi vào tham dự Đại hội.

*Registration to attend the General Meeting of Shareholders: On the date of the meeting and by*

*the time of opening the meeting, the Organizing Committee shall carry out procedures of shareholders registration until all shareholders who are entitled to attend the meeting and are present have been registered. The Organizing Committee shall assign one or several people to conduct the examination of the shareholder's credentials ("Credentials Committee"). Shareholders or their authorized persons shall register at the registration desk before attending the meeting.*

8. Điều kiện tiến hành: Để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thì số cổ đông dự họp và người được ủy quyền dự họp tham dự Đại hội phải đáp ứng một tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.

*Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders: The General Meeting of Shareholders shall be conducted when the quorum is present in accordance with the provisions of Article 18 of the Charter of the Company.*

9. Các thức biểu quyết:

*Voting method:*

- 9.1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu của cổ đông.

*Principle: All issues on the agenda are approved by public voting of all shareholders by Voting Cards & Ballots according to their ownership or the number of shares they represent. Each shareholder is granted 01 (one) Voting Card & Ballot, in which the code of shareholder, the ownership are written.*

- 9.2. Cách thức biểu quyết:

*Voting method:*

- a. Tùy thuộc vào điều kiện tổ chức Đại hội và nội dung vấn đề cần thông qua tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội quyết định lựa chọn một hoặc một số cách thức biểu quyết dưới đây:

*Upon the holding condition and proposals need approving at the meeting, the Chairperson decides to choose one of the following voting method:*

- Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) ngay khi có nội dung cần thông qua. Cách thức biểu quyết nêu trên được

áp dụng để thông qua các nội dung gồm: Nhân sự tại Đại hội (Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông,...); chương trình họp của Đại hội, thông qua Biên bản họp và Nghị quyết,....

*Vote by holding up the Voting Card (agree, disagree, abstention) as soon as there is a content to be approved. The voting method is applied to approve the following contents: Personnel at the General Meeting of Shareholders (Presidium, Secretariat, Voting Committee, Credentials Committee,...); meeting agenda of the General Meeting, approving the meeting minutes and resolutions,....*

- Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) ngay khi có nội dung cần thông qua, đồng thời đánh dấu vào ô tương ứng (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) của Phiếu biểu quyết. Cách thức biểu quyết nêu trên được áp dụng để thông qua các nội dung gồm: Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo của Ban Điều hành, Báo cáo tài chính, các Tờ trình Đại hội đồng cổ đông,...

*Vote by holding up the Voting Card (agree, disagree, abstention) as soon as there is a content to be approved and, at the same time, marking the corresponding checkbox (as: agree, disagree, abstention) in the Ballot. The voting method is applied to approve the following contents: Report of the Board of Directors, report of the Board of Supervisors, report of the Board of Management, financial statement, submissions to the General Meeting of Shareholders.*

- Các cách thức biểu quyết phù hợp khác do Chủ tọa Đại hội quyết định tại từng thời điểm.

*Other voting method decided by the Chairperson from time to time.*

- b. Bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

*The election of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be cumulative voting, which means a shareholder will a number of votes that is proportional to that shareholder's holding multiplied by (x) the number of members of the Board of Directors or the Board of Supervisors and a shareholder may use all or part of the votes for one or some candidates. Successful candidates shall be chosen according to the votes they receive in descending order until the number of members of the Board of Directors or the Board of Supervisors reaches the quorum specified in the Charter of the Company. In case 02 or more candidates receive the same number of votes for the last member of the Board of Directors or the Board of Supervisors, these candidates will undergo an additional election or be chosen according to the criteria specified in the election regulations or in the Charter of the Company.*

10. Cách thức kiểm phiếu:

*Vote counting:*

10.1. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

*The Voting Committee conducts the ballot examination in the presence of shareholders.*

10.2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

*The voting starts by the order of the Chairperson of the meeting and stops when the last shareholder put his ballot into the box.*

10.3. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

*The vote counting must start as soon as the voting stops.*

10.4. Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả.

*The Voting Committee shall check the validity of each ballot, count each ballot and record the result.*

10.5. Toàn bộ lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong và bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.

*All ballots shall be sealed and handed over to the Chairperson of the meeting.*



11. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu ngay trước khi bế mạc Đại hội. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:

*Voting result report: After completing the counting, the Voting Committee shall make and announce the report of vote counting before closing the meeting . The content of the report shall include: time and venue of the meeting, members of the Voting Committee, total number of shareholders attending the meeting, total number of shareholders participating in the vote, the percentage of number of voting rights of shareholders voting over number of voting rights of shareholders attending (by cumulative voting method), number and percentage of valid votes, invalid votes; number and percentage of vote for each candidate , the election result of Board of Directors/ Board of Supervisors*

- 11.1. Thời gian và địa điểm diễn ra việc kiểm phiếu.

*Time and venue of the vote counting.*

- 11.2. Thành phần Ban kiểm phiếu.

*Members of the Voting Committee.*

- 11.3. Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/ người được ủy quyền tham dự Đại hội và tổng số cổ phần sở hữu tương ứng. Số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ và tổng số cổ phần sở hữu tương ứng.

*Total number of of vote of the shareholders or the authorized person attending the meeting and their ownership.Total number of valid vote, invalid vote and the corresponding ownership.*

- 11.4. Kết quả biểu quyết: Số lượng và tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý, không đồng ý và không ý kiến đối với từng vấn đề.

*Voting result: the number and ratio of vote (agree, disagree and abstention) for each issue.*

- 11.5. Kết quả bầu cử: Số lượng và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Danh sách ứng viên trúng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

*Election result: the number and ratio of vote for each candidate for member of the Board of Director, member of the Board of Supervisors. The list of successful candidates.*

12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua: Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.

*Conditions for resolutions to be passed: Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders shall be passed at the meeting when the conditions specified in Article 20 of the Charter of the Company are satisfied.*

13. Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền phản đối Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cách thức phản đối Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

*Request for cancellation of resolutions of General Meeting of Shareholders: members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, CEO, shareholder or group of shareholders holding more than 5% of the total voting shares of the Company have the right to request to cancel the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders. The order and procedures are stipulated in Article 23 of the Charter.*

14. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại hội và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa Đại hội, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ các nội dung theo quy định. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa Đại hội, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

*The meeting minutes of the General Meeting of Shareholders: The meeting minutes of the General Meeting of Shareholders shall be considered authenticated evidence confirming the works conducted at the General Meeting of Shareholders, except where there are opinions opposing contents of the minutes of a meeting provided in accordance with the procedures within ten (10) days after the date on which the minutes were sent. The meeting minutes must be made in Vietnamese, and signed by the Chairperson and Secretary. In case the Chairperson and the Secretary refuses to sign the meeting minutes, the minutes will take effect if it is signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contains all the contents as prescribed. The meeting minutes shall clearly state that the Chairperson and the Secretary refuse to sign the meeting minutes.*

15. Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Công ty công bố Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty hoặc gửi cho tất cả các cổ

đồng trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

*Disclosure of the resolution of the General Meeting of Shareholders: The resolution, decision and meeting minutes of the General Meeting of Shareholders shall published on the Company's website or sent to all shareholders within fifteen (15) days from the date of ending of the meeting.*

## **ĐIỀU 6. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN**

### **ARTICLE 6. ORDER AND PROCEDURES FOR COLLECTION OF SHAREHOLDERS' WRITTEN OPINIONS TO PASS DECISIONS OF GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

*The Board of Directors has the right to collect shareholders' written opinions in order to pass a decision of the General Meeting of Shareholders anytime it deems necessary for the Company's interests.*

2. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

*The order and procedures of collection of shareholders' written opinions to pass a decision of the General Meeting of Shareholders are stipulated in Article 21 of the Charter.*

## **ĐIỀU 7. TRÌNH TỰ THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN**

### **ARTICLE 7. ORDER AND PROCEDURES OF CONVENING GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TO PASS RESOLUTIONS ELECTRICALLY**

1. Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến (e-GMS) khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

*Besides the form of physical meeting, the annual and extraordinary General Meeting of Shareholders may be held electrically (e-GMS) under the following circumstances:*

- 1.1. Các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thiên tai, chiến tranh, bệnh dịch, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hoặc cấm đoán của Nhà nước và/hoặc;

*Force majeure events, including but not limited to: natural disasters, wars, epidemics, insurrections, riots, terrorism, restrictive or prohibited decisions of the State and/or*

- 1.2. Các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp.

*Other objective events that the Board of Directors considers inconvenient and/or inappropriate to hold the General Meeting of Shareholders in the form of physical meeting.*

2. Việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ bao gồm các nội dung chính như dưới đây:

*The procedures of convening e- General Meeting of Shareholders:*

- 2.1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện tương tự như thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp được quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

*Notice of convening e- General Meeting of Shareholders: The invitation to the e- General Meeting of Shareholders is similar to the physical meeting specified in Clause 4, Article 5 of the Regulations.*

- 2.2. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

*Registration to attend the e- General Meeting of Shareholders*

- a. Cổ đông sẽ thực hiện đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo tài liệu hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội đã được gửi cho cổ đông hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Theo đó, cổ đông sẽ truy cập vào đường dẫn do Ban tổ chức Đại hội công bố và thực hiện kê khai, xác thực tư cách cổ đông để tham dự họp.

*Shareholders shall register to attend the e-General Meeting of Shareholders according to the guidance of the Organizing Committee received or published on the website of the Company. Accordingly, shareholders will access the link announced by the Organizing Committee to register and verify their credentials to attend the meeting.*

- b. Cổ đông chỉ được cho phép tham dự cuộc họp trực tuyến khi và chỉ khi đã kê khai và xác thực tư cách cổ đông. Ban tổ chức cũng đảm bảo rằng quyền truy cập của cổ đông là duy nhất và mỗi cổ đông chỉ có một tài khoản duy nhất để truy cập vào phòng họp trực tuyến tại một thời điểm nhất định.

*Shareholders are only entitled to attend the meeting when and only when they have*

*registered and verified their credentials. The Organizing Committee also ensure that shareholder access is unique and that each shareholder has only one account to access the online meeting room at a given time.*

- c. Ban tổ chức cũng sẽ cung cấp cho các cổ đông thông tin của người hỗ trợ kỹ thuật cũng như đường dây nóng để hỗ trợ cổ đông truy cập và tham gia cuộc họp.

*The Organizing Committee will also provide shareholders with contact point for technical support as well as a hotline to assist shareholders in accessing and participating in the meeting.*

- 2.3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể trực tiếp truy cập và tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình truy cập và tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ theo các quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

*Authorization to attend e- General Meeting of Shareholders: Shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders can directly access and attend or authorize their representatives to access and attend. . The authorization to attend the General Meeting of Shareholders shall comply with the provisions of Article 15 of the Charter.*

- 2.4. Điều kiện tiến hành: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số lượng cổ đông đăng ký tham dự họp và truy cập vào phòng họp trực tuyến đáp ứng một tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.

*Conditions for conducting: The e- General Meeting of Shareholders is conducted when the number of shareholders registering to attend the meeting and accessing the online meeting room meets a minimum percentage as prescribed in Article 18 of the Charter.*

- 2.5. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến: Ban tổ chức sẽ chuẩn bị các thiết bị kỹ thuật hoặc phương tiện, cách thức để các cổ đông có thể thực hiện biểu quyết trực tuyến (e-voting), bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác và ghi nhận việc biểu quyết trực tuyến này của cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đối với các nội dung của chương trình họp. Phương thức cụ thể sẽ tùy thuộc vào trang thiết bị điện tử mà Công ty sử dụng để phục vụ cho việc biểu quyết và sẽ được công bố cho các cổ đông trước mỗi kỳ Đại hội.

*Electrical voting: The Organizing Committee will prepare technical equipment or platform for shareholders to conduct electrical voting (e-voting) or other electronic methods and record the vote of shareholders or their authorized persons attending the meeting for the contents of the agenda. The specific method will depend on the electronic equipment used by the Company for voting and will be announced to shareholders before each General*

*Meeting.*

- 2.6. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến: Ban tổ chức sẽ áp dụng các công nghệ hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu của các cổ đông. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên số lượng phiếu mà cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp thực hiện biểu quyết trực tuyến (e-voting), bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác, và số lượng Phiếu biểu quyết mà cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp gửi qua bưu điện, thư điện tử và fax. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kiểm phiếu này và chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

*E-vote counting: The Organizing Committee shall apply modern technologies to count the votes of shareholders. The counting will be based on the number of votes that shareholders and/or Authorized Persons attending the meeting conduct electrical voting (e-voting and/or other electronic methods, and the number of votes sent by the shareholder and/or the authorized person attending the meeting by courier, email and fax. The Voting Committee is responsible for the accuracy of the vote counting and for damages arising from the resolutions passed due to dishonest or inaccurate vote counting.*

- 2.7. Thông báo kết quả kiểm phiếu trực tuyến: Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

*Voting result report: After completing the counting, the Voting Committee shall make and announce the report of vote counting before closing the meeting.*

- 2.8. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện như cách thức được quy định cụ thể tại Khoản 14 Điều 5 Quy chế này.

*The meeting minutes of the General Meeting of Shareholders: The meeting minutes of the General Meeting of Shareholders shall be made in the same manner as specified in Clause 14, Article 5 of this Regulation.*

- 2.9. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Công ty công bố Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

*Disclosure of the resolution of the General Meeting of Shareholders: The resolution, decision and meeting minutes of the General Meeting of Shareholders shall published on the Company's website or sent to all shareholders within fifteen (15) days from the date of ending of the meeting.*

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông để hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến.

*The convenor of the General Meeting of Shareholders is responsible for promulgating the Working Regulation at the General Meeting of Shareholders to provide detailed guidance conducting e-General Meeting of Shareholders.*

## **ĐIỀU 8. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN**

### **ARTICLE 8. ORDER AND PROCEDURES OF CONVENING GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TO PASS RESOLUTIONS BY COMBINATION OF PHYSICAL AND ELECTRICAL MEETING.**

1. Bên cạnh phương thức họp trực tiếp và họp trực tuyến được quy định tại Điều 5 và Điều 7 của Quy chế này, tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

*In addition to the physical and electrical meetings specified in Articles 5 and 7 of the Regulation, depending on the actual situation, the Board of Directors may organize the General Meeting of Shareholders in the form combined of a the two methods.*

2. Việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ bao gồm các nội dung chính như dưới đây:

*The procedures of convening combined- General Meeting of Shareholders*

- 1.1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông: Cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện tương tự như cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

*Notice of convening combined- General Meeting of Shareholders: The invitation to the combined- General Meeting of Shareholders is similar to the physical meeting specified in Clause 4, Article 5 of the Regulations.*

- 1.2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

*Registration to attend a combined- General Meeting of Shareholders*

- a. Cổ đông có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại địa điểm diễn ra Đại hội hoặc tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến bằng các phương tiện công nghệ hiện đại. Theo đó, tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, Ban

tổ chức sẽ bố trí thêm các màn hình chiếu, máy vi tính, các thiết bị thu và phát sóng âm thanh, hình ảnh có kết nối internet để có thể truyền hình trực tiếp diễn biến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cho các cổ đông khác tham dự trực tuyến, đảm bảo đường truyền kết nối ổn định, hình ảnh hiển thị, âm thanh chuẩn và đồng nhất giữa việc họp trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo quyền lợi giữa các cổ đông.

*Shareholders can attend the General Meeting of Shareholders directly at the venue of the meeting or via online conference by means of modern technology. Accordingly, at the venue of the physical meeting, the Organizing Committee shall arrange additional projection screens, computers, audio and video recording and broadcasting equipment with internet connection to broadcast the progress of the General Meeting of Shareholders for other shareholders to attend electrically, ensure stable connection, real time video image and sound for the interests of shareholders.*

- b. Việc đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được thực hiện như sau:

*Registration to attend a combined- General Meeting of Shareholders*

- Đối với các cổ đông tham dự họp trực tiếp: thực hiện đăng ký tại bàn kiểm tra tư cách cổ đông được bố trí tại địa điểm diễn ra Đại hội theo cách thức đăng ký họp trực tiếp được quy định tại Khoản 7 Điều 5 Quy chế này.

*For shareholders attending the meeting physically: register at the registration desk at the meeting venue according to the method of physical meeting registration specified in Clause 7 Article 5 of the Regulation.*

- Đối với các cổ đông tham dự họp trực tuyến: thực hiện đăng ký theo cách thức quy định tại Khoản 2.2 Điều 7 Quy chế này.

*For shareholders attending the meeting electrically: register according to the method of electrical meeting registration specified in Clause 2.2 Article 7 of the Regulation.*

- 1.3. Việc ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông: Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể trực tiếp truy cập và tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình truy cập và tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ theo các quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

*Authorization to attend a combined- General Meeting of Shareholders: Shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders can directly access and attend or authorize their representatives to access and attend. The authorization to attend the*



*General Meeting of Shareholders shall comply with the provisions of Article 15 of the Charter.*

- 1.4. Điều kiện tiến hành: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được tiến hành khi có tổng số cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham dự trực tiếp và trực tuyến đáp ứng tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.

*Conditions for conducting: A combined- General Meeting of Shareholders is conducted when the number of shareholders registering to attend the meeting and accessing the online meeting room meets a minimum percentage as prescribed in Article 18 of the Charter.*

- 1.5. Cách thức biểu quyết:

*Voting:*

- a. Đối với các cổ đông tham dự họp trực tiếp: thực hiện biểu quyết theo quy định tại Khoản 9.2 Điều 5 Quy chế này.

*Direct voting: implementing in accordance with procedures specified in Clause 9.2 Article 5 of the Regulation.*

- b. Đối với các cổ đông tham dự họp trực tuyến: Ban tổ chức sẽ chuẩn bị các thiết bị kỹ thuật hoặc phương tiện, cách thức để các cổ đông có thể thực hiện biểu quyết trực tiếp, trực tuyến (e-voting), bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác và ghi nhận việc biểu quyết trực tuyến này của cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đối với các nội dung của chương trình họp. Phương thức cụ thể sẽ tùy thuộc vào trang thiết bị điện tử mà Công ty sử dụng để phục vụ cho việc biểu quyết và sẽ được công bố cho các cổ đông trước mỗi kỳ Đại hội.

*Electrical voting: The Organizing Committee will prepare technical equipment or platform for shareholders to conduct electrical voting (e-voting) or other electronic methods and record the vote of shareholders or their authorized persons attending the meeting for the contents of the agenda. The specific method will depend on the electronic equipment used by the Company for voting and will be announced to shareholders before each General Meeting.*

- 1.6. Cách thức kiểm phiếu: Công ty sẽ áp dụng các công nghệ hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu của các cổ đông. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên:

*The Organizing Committee shall apply modern technologies to count the votes of shareholders. The counting will be based on:*

- a. Số lượng phiếu mà cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp thực hiện biểu quyết trực tuyến (e-voting), bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác và;  
*the number of votes that shareholders and/or Authorized Persons attending the meeting conduct electrical voting (e-voting and/or other electronic methods and*
  - b. Số phiếu mà cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp (được bỏ vào thùng phiếu) và;  
*the number of votes in the voting slip put in the ballot box by the shareholder and/or the authorized person attending the meeting physically.*
  - c. Số lượng Phiếu biểu quyết mà cổ đông và/hoặc người được ủy quyền dự họp gửi qua bưu điện, thư điện tử và fax tới Công ty trước thời điểm kiểm phiếu.  
*the number of votes sent by the shareholder and/or the authorized person attending the meeting by courier, email and fax before the time of vote counting.*
- 1.7. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.  
*Voting result report: After completing the counting, the Voting Committee shall make and announce the report of vote counting before closing the meeting.*
- 1.8. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện như cách thức được quy định cụ thể tại Khoản 14 Điều 5 Quy chế này.  
*The meeting minutes of the General Meeting of Shareholders: The meeting minutes of the General Meeting of Shareholders shall be made in the same manner as specified in Clause 14, Article 5 of this Regulation.*
- 1.9. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Công ty công bố Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.  
*Disclosure of the resolution of the General Meeting of Shareholders: The resolution, decision and meeting minutes of the General Meeting of Shareholders shall published on the Company's website or sent to all shareholders within fifteen (15) days from the date of ending of the meeting.*
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông để hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

*The convenor of the General Meeting of Shareholders is responsible for promulgating the Working Regulation at the General Meeting of Shareholders to provide detailed guidance conducting a combined -General Meeting of Shareholders.*

### **CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **CHAPTER III. THE BOARD OF DIRECTORS**

#### **ĐIỀU 9. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **ARTICLE 9. THE BOARD OF DIRECTORS**

Điều lệ Công ty và/hoặc Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty quy định chi tiết các nội dung liên quan đến Hội đồng quản trị trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. Các nội dung bao gồm nhưng không giới hạn:

*The Charter and/or Regulations on the Operation of the Board of Directors detail the contents related to the Board of Directors on the basis of ensuring compliance with the provisions of law, including but not limited to:*

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.  
*The role, rights and obligations of the Board of Directors, the responsibilities of members of the Board of Directors.*
2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.  
*Nomination, election, exemption and dismissal of members of the Board of Directors.*
3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.  
*Remuneration and other benefits of members of the Board of Directors.*
4. Trình tự và thủ tục họp Hội đồng quản trị.  
*Order and procedures of convening meetings of the Board of Directors.*
5. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (trường hợp Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp).  
*Audit Committee under the Board of Directors (if the Company operates under the model specified at Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises).*
6. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).  
*Board Committees (if any).*
7. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.  
*Selection, appointment, dismissal of the person in charge of corporate governance.*

## **CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT**

### **CHAPTER IV. THE BOARD OF SUPERVISORS**

#### **ĐIỀU 10. BAN KIỂM SOÁT**

##### **ARTICLE 10. THE BOARD OF SUPERVISORS**

Trường hợp Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và/hoặc Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty quy định chi tiết các nội dung liên quan đến Ban kiểm soát trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. Các nội dung bao gồm nhưng không giới hạn:

*In case the Company operates under the model specified at Point a, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises, the Charter and/or Regulations on the Operation of the Board of Supervisors regulate the contents related to the Board of Supervisors on the basis of ensuring compliance with the provisions of the law, including but not limited to:*

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Ban kiểm soát.

*The role, rights and obligations of the Board of Supervisors, the responsibilities of members of the Board of Supervisors.*

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu, đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

*Term of office, number, composition, structure, nomination, election, exemption and dismissal of members of the Board of Supervisors.*

## **CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **CHAPTER V. CHIEF EXECUTIVE OFFICER**

#### **ĐIỀU 11. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

##### **ARTICLE 11. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF CHIEF EXECUTIVE OFFICER**

Tổng giám đốc có những quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ khác của Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng lao động của Tổng giám đốc.

*The Chief Executive Officer (CEO) has the rights and duties as prescribed by law, the Charter, other internal regulations of the Company, the resolutions and decisions of the Board of Directors and the labor contract of the CEO.*

## **ĐIỀU 12. NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **ARTICLE 12. TERM OF OFFICE, STANDARDS AND CONDITIONS OF CHIEF EXECUTIVE OFFICER**

1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quy định khác. Tổng giám đốc có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

*The term of office of the CEO shall be no more than five (5) years unless otherwise decided by the Board of Directors, and he/she may be re-appointed. The effectiveness of the appointment may end pursuant to the terms of the labour contract.*

2. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

*The General Director must not be a person prohibited by law from holding such a position and must satisfy the standards and conditions stipulated by law and the Charter.*

## **ĐIỀU 13. BỔ NHIỆM VÀ KÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **ARTICLE 13. APPOINTMENT AND LABOUR CONTRACT OF CHIEF EXECUTIVE OFFICER**

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc. Căn cứ theo phê duyệt của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc, Công ty sẽ thực hiện ký kết hợp đồng với Tổng giám đốc.

*The Board of Directors shall appoint one member of such Board or another person to be the CEO. Based on the approval of the Board of Directors, the Company shall enter into a contract with CEO.*

2. Thông tin về thù lao và các lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

*The remuneration and other benefits of CEO shall be reported to the annual General Meeting of Shareholders and stated in the Annual Report of the Company.*

## **ĐIỀU 14. TỪ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **ARTICLE 14. RESIGNATION, EXEMPTION , DISMISSAL AND TERMINATION OF CHIEF**

## **EXECUTIVE OFFICER**

1. Từ nhiệm: Khi Tổng giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị trước ngày từ nhiệm tối thiểu là 60 (sáu mươi) ngày. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải xem xét và quyết định.

*Resignation: Upon his desire, CEO shall tender the resignation to the Board of Directors at least 60 (sixty) days before the date of resignation. The Board of Directors shall consider and decide within 60 (sixty) days from the date of receipt of the resignation.*

2. Miễn nhiệm: Tổng giám đốc bị miễn nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

*Exemption: The CEO is exempted under the following circumstances:*

- 2.1. Hết hạn hợp đồng lao động đã ký với Hội đồng quản trị mà không được gia hạn.

*Expiration of the labor contract signed with the Board of Directors without being extended.*

- 2.2. Chết, mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

*Dies, loses or restricts his mental capacity.*

- 2.3. Không đủ sức khỏe để điều hành công việc.

*Not healthy enough to run the business.*

- 2.4. Chuyển công việc khác theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

*Assigned other jobs by the Board of Directors.*

3. Tổng giám đốc bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

*The CEO is dismissed under the following circumstances:*

- 3.1. Vi phạm Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

*Violating Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*

- 3.2. Tự ý bỏ nhiệm sở trong vòng 01 (một) tháng mà không được Hội đồng quản trị chấp thuận.

*Arbitrarily leaving office within 01 (one) month without the approval of the Board of Directors.*

- 3.3. Bị truy cứu về các tội danh: buôn lậu, trốn thuế, biển thủ tài sản công quỹ của Công ty, hối lộ, nhận hối lộ, lãng phí của công, lấy tài sản của Công ty cho người khác.

*Being prosecuted for the following crimes: smuggling, tax evasion, embezzlement of public funds of the Company, bribery, accepting bribes, waste of public property, taking Company property for others.*

- 3.4. Do vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ điều hành Công ty, Điều lệ Công ty.

*Due to a serious violation of operating obligations or of the Charter.*

4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội

đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này Tổng giám đốc là thành viên Hội đồng quản trị không có quyền biểu quyết) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

*The Board of Directors may dismiss the CEO upon having approving votes of at least two-thirds (2/3) of its members (in such case, the CEO being a member of the Board of Directors shall have no right to vote), and appoint a new CEO for replacement. The dismissed CEO shall have the right to object such removal at the nearest General Meeting of Shareholders.*

5. Căn cứ theo quyết định của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, Công ty sẽ thực hiện chấm dứt hợp đồng (nếu có) với Tổng giám đốc. Việc chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định khác của Công ty.

*Based on the decision of the Board of Directors on the exemption or dismissal of the CEO, the Company will terminate the contract (if any) with the CEO. The termination of the labor contract with the CEO shall ensure the compliance with the provisions of law, the Charter, the Regulation and other regulations of the Company.*

## **CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

### **CHAPTER VI. OTHER ACTIVITIES**

#### **ĐIỀU 15. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **ARTICLE 15. COORDINATION OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE BOARD OF SUPERVISORS AND THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER**

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc:

*Procedures and order for convening, inviting, recording minutes, and announcing meeting results of the Board of Directors, the Board of Supervisors and the CEO:*

- 1.1. Tổng giám đốc tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị. Nội dung họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được tích hợp trong chương trình họp Hội đồng quản trị.

*The CEO attends regular and extraordinary meetings of the Board of Directors. The content of the meeting between the Board of Directors and the CEO is integrated in the meeting*

*agenda of the Board of Directors.*

- 1.2. Điều lệ Công ty và/hoặc Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty quy định chi tiết thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản Hội đồng quản trị.

*The Charter and/or Regulations on Operation of the Board of Directors regulate the procedures, order of convening, notice of meeting invitation, recording the meeting minutes of the Board of Directors.*

2. Thông báo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát: Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị phải được Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Thư ký Hội đồng quản trị thông báo cho Ban kiểm soát để Ban kiểm soát theo dõi và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định.

*Notifying Resolutions and Decisions of the Board of Directors to the Board of Supervisors: Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be notified by the Chairman of the Board of Directors and/or the Secretary of the Board of Directors to the Board of Supervisors to monitor and supervise the implementation of Resolutions and Decisions.*

3. Thông báo Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc: Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị phải được Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Thư ký Hội đồng quản trị thông báo cho Tổng giám đốc để Tổng giám đốc theo dõi và tổ chức triển khai thực hiện.

*Notifying Resolutions and Decisions of the Board of Directors to the CEO: Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be notified by the Chairman of the Board of Directors and/or the Secretary of the Board of Directors to the CEO to follow and implement.*

4. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị: Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát có thể đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường hoặc tổ chức lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản để xem xét và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường hoặc tổ chức lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản mà không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng.

*Request to convene a meeting of the Board of Directors and the issues that need to be consulted by the Board of Directors: In case of necessity, the CEO and the Board of Supervisors may request the Chairman of the Board of Directors to convene an extraordinary meeting of the Board of Directors or organize the collection of written opinions of the Board of Directors to consider*



*and approve issues within the approval competence of the Board of Directors. The proposal must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed and decided. The Chairman of the Board of Directors shall convene an extraordinary meeting of the Board of Directors or collect a written opinion of the Board of Directors without delay if there is no plausible reason.*

5. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao: Định kỳ ba 03 (ba) tháng một lần, Tổng giám đốc báo cáo mọi hoạt động của Công ty với Hội đồng quản trị bằng văn bản. Nội dung báo cáo gồm: tiến độ và kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị; đề xuất những vấn đề cần phải giải quyết để Hội đồng quản trị bàn bạc quyết định.

*Performance report of the CEO to the Board of Directors: Every three 03 (three) months, the CEO reports all activities of the Company to the Board of Directors in writing. The report contents include: progress and results of implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors, of the Chairman of the Board of Directors; proposals to be discussed and decided by the Board of Directors.*

6. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc: Nội dung liên quan đến giám sát việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc được tích hợp thành một nội dung trong chương trình họp Hội đồng quản trị.

*Reviewing the implementation of resolutions and other authorization issues of the Board of Directors to the CEO: Content related to monitoring the implementation of resolutions and other authorized issues of the Board of Directors to the CEO is integrated into the meeting agenda of the Board of Directors.*

7. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo, cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Tổng giám đốc có nghĩa vụ phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu.

*Report, information providing and notification of the CEO to the Board of Directors and the Board of Supervisors: The Board of Directors and the Board of Supervisors have the right to request the CEO to report and provide provide information and documents on the financial situation and business activities of the Company and its subsidiaries. The CEO is obliged to provide timely, complete and accurate information and documents upon the request.*

- Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế Ban kiểm soát quy định chi tiết việc phối hợp trong hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên.

*The Charter, Regulations on the Operation of the Board of Directors, Regulations on the Regulation of the Board of Supervisors regulate the coordination in control, administration and supervision activities among members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors and the CEO according to the specific tasks of the members.*

**ĐIỀU 16. ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY**

**ARTICLE 16. ANNUAL EVALUATION OF REWARDING AND DISCIPLINE ACTIVITIES FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, CEO AND OTHER EXECUTIVES OF THE COMPANY**

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền đánh giá hoạt động, ra quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị và/hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị có thẩm quyền đánh giá hoạt động, ra quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty.

*The General Meeting of Shareholders has the authority to evaluate the operation, issue reward and discipline decisions to members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors. The Board of Directors and/or the Chairman of the Board of Directors have the authority to evaluate the operation, issue reward and discipline decisions to the CEO and other Executives of the Company.*

- Căn cứ vào quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ được phân công, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty phải lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm và trình cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá.

*Based on their assigned powers, functions and duties, members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the CEO and other Executives of the Company shall make operation reports to submit to the competent authorities for consideration and assessment.*

- Phương thức đánh giá: Tùy thuộc vào quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và/hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty có thể được

tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:

*Evaluation method: Depending on the decision of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and/or the Chairman of the Board of Directors, the evaluation of the performance of members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors the CEO and other Executives of the Company shall be conducted by one or several of the following methods:*

3.1. Tự nhận xét, đánh giá.

*Self- evaluation.*

3.2. Tổ chức lấy ý kiến nhận xét, đánh giá hoặc bỏ phiếu tín nhiệm.

*Organize to collect evaluation or vote of confidence.*

3.3. Phương thức đánh giá phù hợp khác do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và/hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định tại từng thời điểm.

*Other method decided by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors an/or Chairman of the Board of Directors from time to time.*

## **CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **CHAPTER VII. EXECUTION PROVISIONS**

#### **ĐIỀU 17. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ**

##### **ARTICLE 17. AMENDMENT AND SUPPLEMENTS**

1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chủ trì việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này và đệ trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và phê duyệt.

*The Board of Directors is responsible for presiding over the amendment and supplementation of the Regulation and submitting it to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.*

2. Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế đều phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

*All amendments and supplements to the Regulations shall be approved by the General Meeting of Shareholders.*

#### **ĐIỀU 18. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ**

##### **ARTICLE 18. EFFECTIVENESS**

1. Khi có sự mâu thuẫn giữa Quy chế so với Điều lệ Công ty và/hoặc Nghị quyết của Đại hội đồng

cổ đông, thì Điều lệ Công ty và/hoặc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được ưu tiên áp dụng.

*When there is a conflict between the Regulations and the Charter and/or the Resolution of the General Meeting of Shareholders, the Charter and/or the Resolution of the General Meeting of Shareholders shall prevail.*

2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC bao gồm 07 Chương, 18 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

*The internal regulation on corporate governance of CMC Corporation comprises 07 Chapters and 18 Articles and takes effect from the date of signing.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**FOR AND ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**  
**CHAIRMAN**

**NGUYỄN TRUNG CHÍNH**